

Số: 23/2020/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 28 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Tẩn A B; Sinh năm 1977; Nghề nghiệp: Lái xe; Dân tộc: Dao; Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Bà Ma Thị Ánh Ng; Sinh năm: 1981; Nghề nghiệp: Giáo viên; Dân tộc: Tày; Địa chỉ: Thôn T A, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Tẩn A B và bà Ma Thị Ánh Ng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Tẩn A B và bà Ma Thị Ánh Ng nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Ma Thị Ánh Ng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Tẩn Trà My, sinh ngày 20/5/2013 kể từ ngày 28/9/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông Tẩn A B không phải cấp dưỡng nuôi con cùng bà Nguyệt.

Ông B có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Ông Tẩn A B và bà Ma Thị Ánh Ng xác nhận không có tài sản chung, không nợ ai hay ai nợ vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Tẩn A B tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000^d (một trăm lăm mươi nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BB/2010/04128 ngày 03/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang. Trả lại cho ông Tẩn A B 150.000^d (một trăm lăm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THA DS huyện Y;
- Các đương sự;
- UBND xã N, huyện Y, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh